2011

Unitech

Mục lục

| 1 | Gić | yi thiệu | 4 |
|---|------|---------------------------|----|
| 2 | Cá | ch đăng nhập | 4 |
| 3 | Yêı | u cầu đầu tiên | 5 |
| 4 | Tra | ıng chủ | 9 |
| 5 | Qu | ản trị hệ thống | 9 |
| | 5.1 | Trạng thái hồ sơ | 10 |
| | 5.2 | Quản trị người dùng | 11 |
| | 5.3 | Quản trị quy trình | 13 |
| | 5.4 | Quản trị nhóm người dùng | 13 |
| | 5.5 | Cấu hình hệ thống | 14 |
| | 5.6 | Quản trị chủ đề trao đổi | 16 |
| | 5.7 | Quản lý năm làm việc | 16 |
| 6 | Dai | nh mục | 17 |
| | 6.1 | Quản trị biểu mẫu | 17 |
| | 6.2 | Văn bản pháp quy | 18 |
| | 6.2 | .1 Danh mục cấp | 19 |
| | 6.2 | .2 Danh mục văn bản | 19 |
| | 6.3 | Danh mục tỉnh thành | 21 |
| | 6.4 | Danh mục sổ văn bản | |
| | 6.5 | Danh mục Lĩnh vực một cửa | |
| | 6.6 | Danh mục loại hồ sơ | 24 |
| | 6.7 | Danh mục thủ tục | 25 |
| | 6.8 | Danh mục phòng ban | 26 |
| | 6.9 | Danh mục cơ quan | 27 |
| | 6.10 | Danh mục người ký văn bản | 28 |
| | 6.11 | Danh mục xã phường | 28 |
| 7 | Hồ | sơ một cửa | 29 |

| | 7.1 | Tạo hồ sơ một cửa | .29 |
|---|------|--|-----|
| | 7.1. | 1 Lãnh đạo phòng nhận và phân loại hồ sơ một cửa | .34 |
| | 7.1. | 2 Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ một cửa | .36 |
| | 7.1. | 3 Lãnh đạo phòng xử lý và chuyển UBND | .38 |
| | 7.1. | 4 Lãnh đạo UBND xử lý và chuyển ban hành | .38 |
| | 7.1. | 5 Trả hồ sơ cho dân | .40 |
| | 7.2 | Hồ sơ chờ xử lý | .42 |
| | 7.3 | Hồ sơ đã xử lý | .42 |
| | 7.4 | Hồ sơ bổ sung | .44 |
| | 7.5 | Thư mục lưu trữ | .45 |
| 8 | Bác | cáo thống kê | .46 |
| | 8.1 | Thống kê số lượng hồ sơ | .46 |
| | 8.2 | Thống kê diện tích xây dựng | .48 |
| | 8.3 | Báo cáo phòng ban | .50 |
| | 8.4 | Báo cáo tiếp nhận hồ sơ | .50 |
| | 8.5 | Báo cáo lãnh đạo | .51 |
| | 8.6 | Báo cáo xử lý hồ sơ | .52 |
| | 8.7 | Thống kê theo lĩnh vực | .54 |
| | 8.8 | Báo cáo văn bản đi | .54 |



1 Giới thiệu

Hệ thống Tiếp nhận hồ sơ một cửa được ra đời với mục đích nhằm tối ưu hóa việc xử lý các hồ sơ một cửa cũng như nâng cao chất lượng phục vụ công dân tổ chức và hỗ trợ việc điều hành của lãnh đạo. Tiết kiệm tối đa các chi phí văn phòng và không hạn chế về không gian và thời gian khi xử lý.

Tài liệu này được sử dụng để hướng dẫn các thao tác chức năng của người sử dụng khi vận hành chương trình.

2 Cách đăng nhập

Trên màn hình desktop của máy tính bạn sử dụng, bạn kích đôi chuột vào biểu tượng của **Internet Explorer** (khuyến cáo từ bản 6.0 trở lên) hoặc sử dụng các trình duyệt khác như **Opera**, **Mozilla Firefox** ... để sử dụng chương trình này.

Tại thanh địa chỉ (address bar), bạn nhập vào địa chỉ sau (địa chỉ này được triển khai tại đơn vị) http://www.motcua.vn.



Hình 1: Trang chủ đăng nhập của hồ sơ một cửa

Tên đăng nhập và mật khẩu đăng nhập vào ứng dụng được quy định theo cú pháp như sau:

Tên đăng nhập: <tên><họ viết tắt><tên lót viết tắt>

Mật khẩu mặc định lần đầu trùng với tên đăng nhập.

<u>Ví dụ:</u> người sử dụng có tên là Nguyễn Duy Nghiêm thì tên đăng nhập và mật khẩu như sau.

• Tên đăng nhập: nghiemnd

Mật khẩu: nghiemnd

Thay đổi mật khẩu:



Hình 2: Đổi mật khẩu

3 Yêu cầu đầu tiên

Trước khi sử dụng phần mềm, Các quy trình điện tử cần được định nghĩa để hệ thống có thể hiểu được nội dung và dòng luân chuyển của văn bản khi được đưa vào vận hành. Các bước thực hiện định nghĩa quy trình như sau (sau khi bạn đã đăng nhập vào chương trình và chỉ có người dùng có quyền quản trị hệ thống mới thực hiện việc này).

Kích chọn menu **Quản trị hệ thống** -> chọn **Quản trị quy trình** sẽ hiển thị như hình 01 dưới đây (ví dụ cho việc định nghĩa quy trinh xử lý và tiếp nhận văn bản đến).



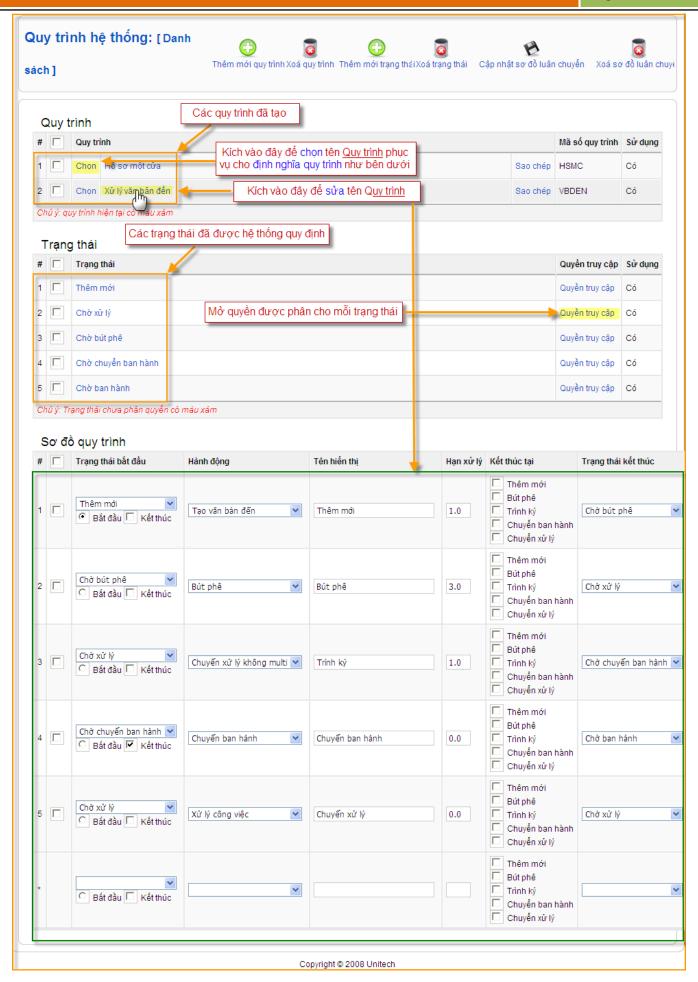
Hình 3: Định nghĩa quy trình

Ở hình trên, bạn chú ý vào 2 mục **trạng thái bắt đầu** và **trạng thái kết thúc** là 2 điểm đầu và điểm kết thúc cho **một bước** xử lý của văn bản. Tại đây, điểm bắt đầu được gán là sẽ thêm mới một văn bản và điểm kết thúc của bước này là sẽ chuyển bút văn bản này bút phê, hạn xử lý mặc định được gán là 1 (tính bằng đơn ngày). Tương tự như vậy, ta sẽ định nghĩa cho đến khi nào thỏa mãn yêu cầu.

Trường hợp bước tiếp theo có **nhiều hơn 1** cách xử lý văn bản thì bạn vẫn tiếp tục định nghĩa tương như trên hình 1 ở phần bôi <mark>màu vàng</mark> cho đến khi bạn có kết quả mong muốn.

Chú ý

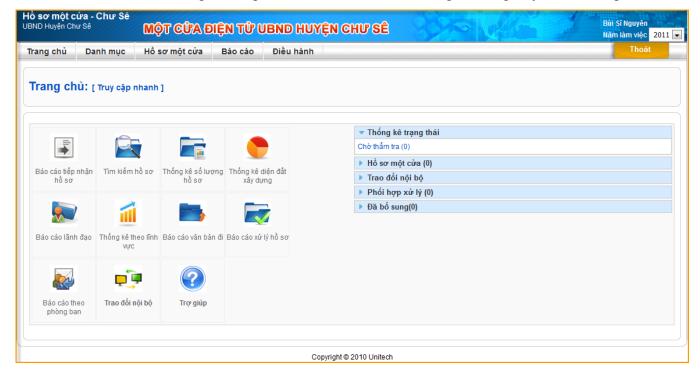
- Quá trình bạn định nghĩa quy trình cần để ý và tránh việc không có điểm kết thúc xử lý.
- Quy trình được định nghĩa và đã áp dụng cho xử lý văn bản mà giữa chừng bạn lại điều chỉnh thì khả năng xảy ra cho dữ liệu của văn bản đó sẽ mất đi tính liên kết và không có điểm dừng.



Hình 4: Quy trình hệ thống

4 Trang chủ

Trang chủ được sử dụng để hiển thị các shortcut mà đã được hệ thống quy định nhằm tạo đường dẫn ngắn nhất đến các chức năng thường xuyên sử dụng.



Hình 5: Trang chủ

Các chức năng và shortcut trên trang chủ được hiển thị theo mỗi *vai trò(role)* khác nhau và các bước thực hiện của mỗi chức năng cũng dựa vào đó mà sẽ có sự khác nhau mà vẫn đảm bảo đầy đủ quy trình xử lý đã được định nghĩa trước đó.

Mặc định, sau khi bạn đăng nhập vào hệ thống thì sẽ được chuyển đến trang chủ hoặc nếu bạn đang ở một chức năng khác và muốn chuyển về trang chủ thì kích chuột vào menu **Trang chủ**.

5 Quản trị hệ thống

Là nơi chứa tất cả các chức năng liên quan đến ứng dụng như quản lý người dùng, quản lý, cấu hình các thông tin liên quan đến hệ thống...



Hình 6: menu Quản trị hệ thống

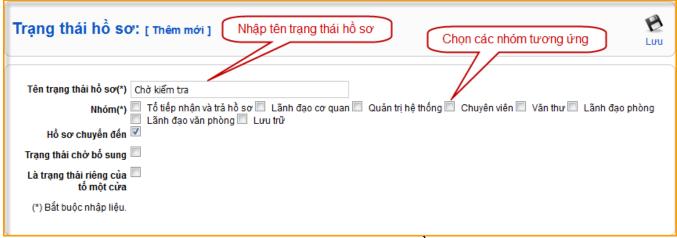
5.1 Trạng thái hồ sơ

Được sử dụng để quản lý các trạng thái hồ sơ một cửa.

| Trạng thái hồ sơ: [Danh sách] Nhóm xử lý trạng thái hồ sơ Thên | | | | | | | | |
|--|----------------------------|--------------------------------|---------------------|---------------------------|---------------------|-----|--|--|
| STTT | Tên | Nhóm | Hồ sơ chuyến đến | Trạng thái chờ bổ sung | Thuộc tố một cửa | | | |
| 1 | Chờ phân công thụ lý | Lãnh đạo phòng | Х | 0 | 0 | Xóa | | |
| 2 | Đang thụ lý chờ giải quyết | Chuyên viên,Lãnh đạo phòng | Х | 0 | 0 | Xóa | | |
| 3 | Chờ thẩm tra | Chuyên viên,Lãnh đạo văn phòng | Х | 0 | 0 | Xóa | | |
| 4 | Chờ ký | Lãnh đạo cơ quan | Х | 0 | 0 | Xóa | | |
| 5 | Chờ trả kết quả | Tổ tiếp nhận và trả hồ sơ | Х | 0 | 0 | Xóa | | |
| 6 | Mới tiếp nhận | Tổ tiếp nhận và trả hồ sơ | 0 | 0 | 0 | Xóa | | |
| 7 | Đang trình thẩm tra | Chuyên viên,Lãnh đạo phòng | 0 | 0 | 0 | Xóa | | |
| 8 | Đang trình ký | Chuyên viên | 0 | 0 | 0 | Xóa | | |
| 9 | Bổ sung hồ sơ | Tổ tiếp nhận và trả hồ sơ | Х | Х | Х | Xóa | | |
| 10 | Chờ bỗ sung hồ sơ | Chuyên viên | 0 | Х | 0 | Xóa | | |
| 11 | Chờ kiễm tra | Lãnh đạo phòng,Chuyên viên | Х | 0 | 0 | Xóa | | |
| 12 | Đang chờ kiểm tra | Chuyên viên,Lãnh đạo phòng | X | 0 | 0 | Xóa | | |

Hình 7: Danh sách các trạng thái hồ sơ

Để thêm mới một trạng thái hồ sơ vào hệ thống bạn kích vào nút Thêm mới ở góc trên bên phải như hình trên, thực hiện các thao tác như hình bên dưới.

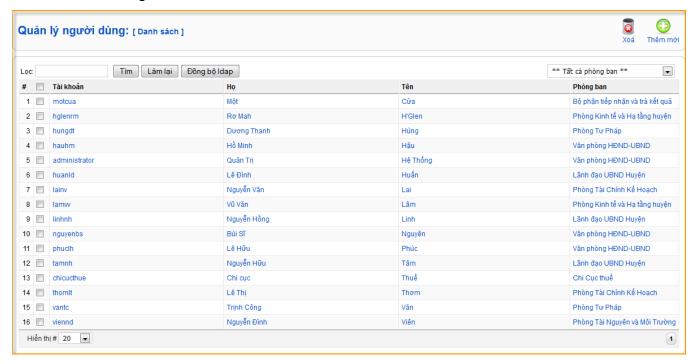


Hình 8: Thêm mới trạng thái hồ sơ

Bạn nhập các thông tin liên quan để tạo một trạng thái hồ sơ cần thiết vào hệ thống. Quá trình tạo, bạn chọn nhóm tương ứng để tiếp nhận trạng thái hồ sơ đó nhằm dễ quản lý hơn trong việc theo dõi.

5.2 Quản trị người dùng

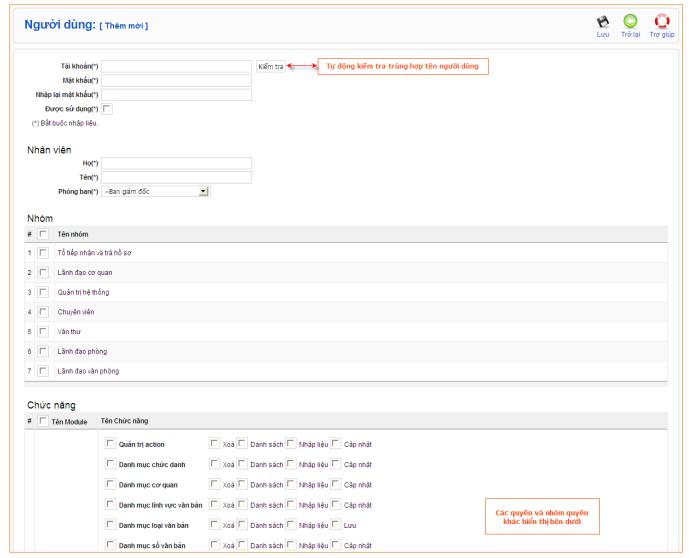
Được sử dụng để quản lý tất cả các danh sách của các người dùng tham gia vào hệ thống.



Hình 9: Danh sách người dùng

Để thêm mới một người dùng vào hệ thống bạn kích vào nút Thêm mới ở góc trên bên phải như hình 9, thực hiện các thao tác như hình 10 bên dưới. Bạn nhập các thông tin liên quan cho nhân sự bạn muốn thêm vào và chọn phòng ban cho nhân viên đó. Ngoài ra, tại đây bạn cũng có thể gán quyền hoặc nhóm quyền cho

người dùng mà bạn muốn để người dùng đó có được các quyền tương ứng khi tham gia vào hệ thống này.



Hình 10: Thêm mới người dùng

Để xóa người dùng, trên hình 9 bạn tick chọn người dùng vào ô checkbox (☑) và sau đó nhấn nút Xóa thì hệ thống sẽ hiển thị thông báo bạn có chắc hay không? Nếu đồng ý thì nhấn **Ok** và hủy thì nhấn **Cancel**.



Hình 11: Bạn có muốn xóa người dùng?

Chú ý

Quá trình bạn xóa người dùng mà người dùng đó đã tham gia vào hệ thống và đã có tham gia xử lý một văn bản nào đó thì sau khi bạn xóa thì sẽ mất dữ liệu về người đó.

5.3 Quản trị quy trình

Được sử dụng để quản lý các quy trình mà bạn đã định nghĩa cho ứng dụng khi các người dùng và văn bản tham gia vào hệ thống này.

Các bước thực hiện định nghĩa quy trình xin tham khảo mục 3.

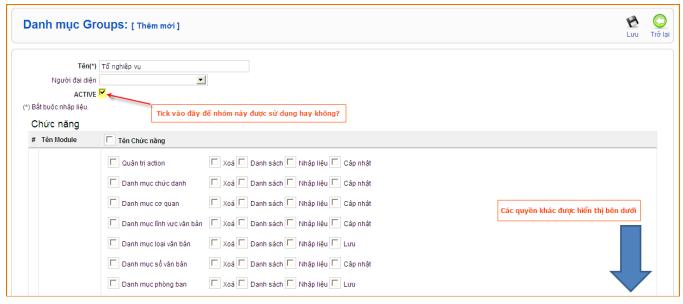
5.4 Quản trị nhóm người dùng

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các nhóm người dùng phục vụ cho việc quản lý người dùng được thuận lợi hơn trong việc phân quyền.



Hình 12: Danh sách nhóm người dùng

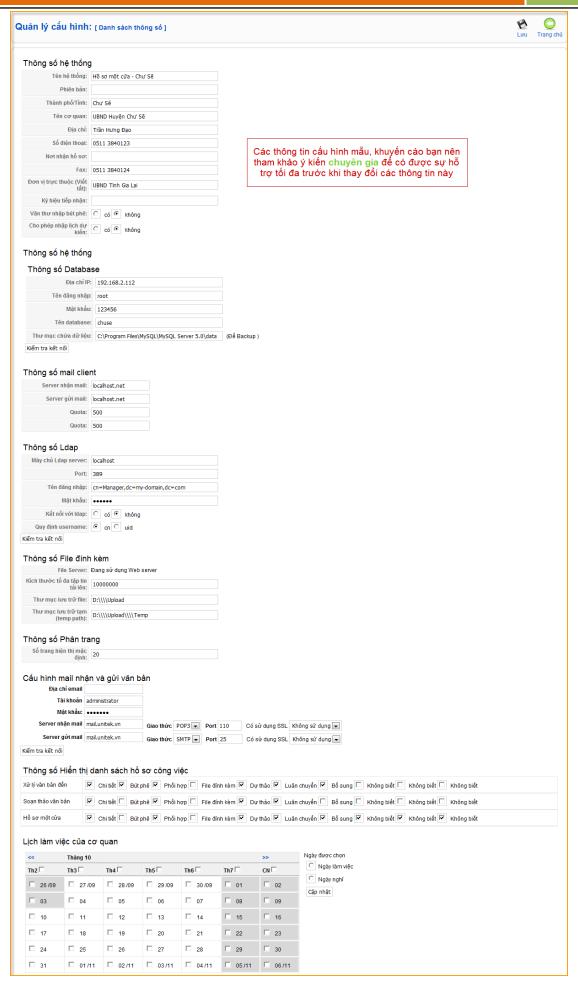
Để thêm mới một nhóm người dùng, xin tham khảo hình bên dưới.



Hình 13: Thêm mới nhóm người dùng

5.5 Cấu hình hệ thống

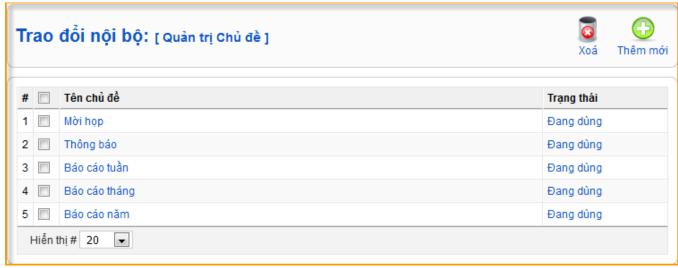
Được sử dụng để cấu hình các thông tin hiển thị trên hệ thống, hỗ trợ tối đa các thông tin để giúp cho hệ thống vận hành trong điều kiện lý tưởng.



Hình 14: Cấu hình hệ thống

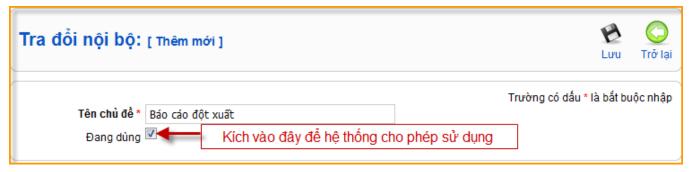
5.6 Quản trị chủ đề trao đổi

Được sử dụng để quản lý các chủ đề phục vụ cho việc phân loại các chủ đề trao đổi cùng nhau. Ví dụ như: thông báo, mời họp...



Hình 15: Danh sách các chủ đề

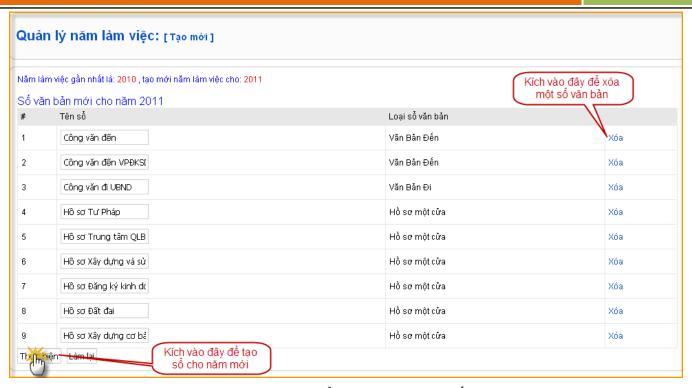
Để thêm mới chủ đề, bạn kích vào nút **Thêm mới** phía trên bên phải của hình trên và thực hiện như hình kế tiếp đây.



Hình 16: Thêm mới chủ đề

5.7 Quản lý năm làm việc

Được sử dụng để tạo ra các sổ văn bản cho năm làm việc tiếp theo.



Hình 17: Thêm mới sổ văn bản cho năm tiếp theo

6 Danh mục

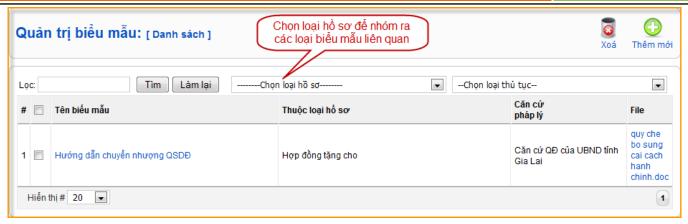
Được sử dụng để tổ chức danh sách các thông tin phục vụ cho hệ thống từ những thông tin các loại văn bản cho đến các mục cơ quan, tỉnh thành,...



Hình 18: Danh mục

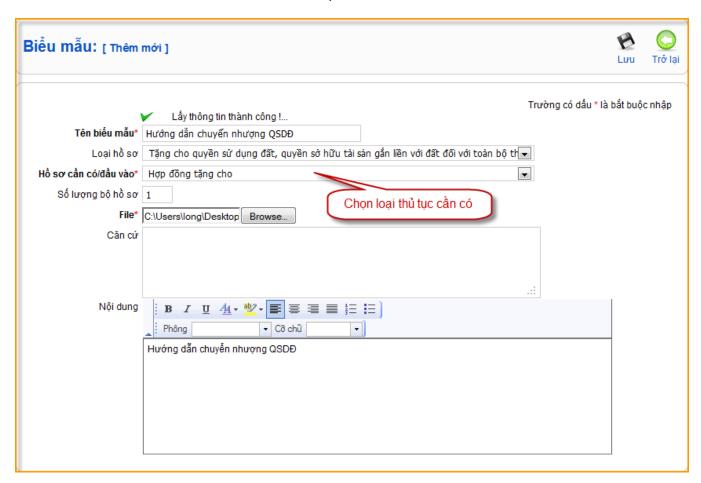
6.1 Quản trị biểu mẫu

Được sử dụng để định nghĩa và quản lý các biểu mẫu hồ sơ thủ tục hành chính.



Hình 19: Danh sách biểu mẫu

Kích vào nút **Thêm mới** ở trên bên phải để thêm mới biểu mẫu.



Hình 20: Thêm mới biểu mẫu

6.2 Văn bản pháp quy

Được sử dụng để phân loại các văn bản pháp luật theo các tiêu chí : các văn bản pháp luật có liên quan, văn bản ban hành thay thế, văn bản cập nhật nội dung văn bản cũ.



Hình 21: Danh sách văn bản pháp quy

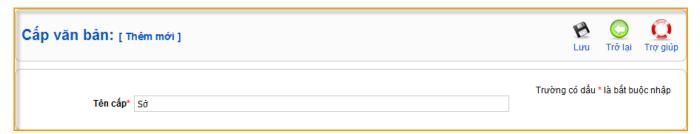
6.2.1 Danh mục cấp

Được sử dụng để quản lý và tổ chức cấp của văn bản như: trung ương, thành phố...



Hình 22: Danh mục cấp văn bản

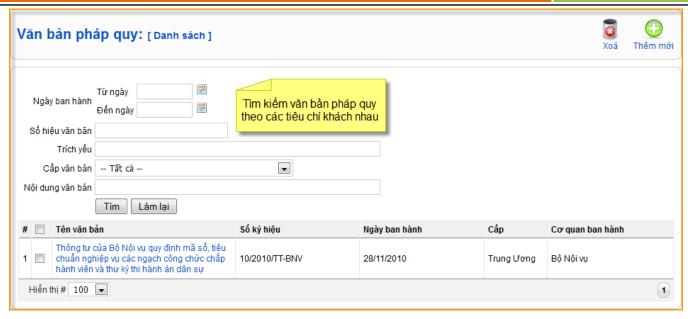
Kích vào nút **Thêm mới** ở trên bên phải để thêm mới danh mục cấp.



Hình 23: Thêm mới danh mục cấp

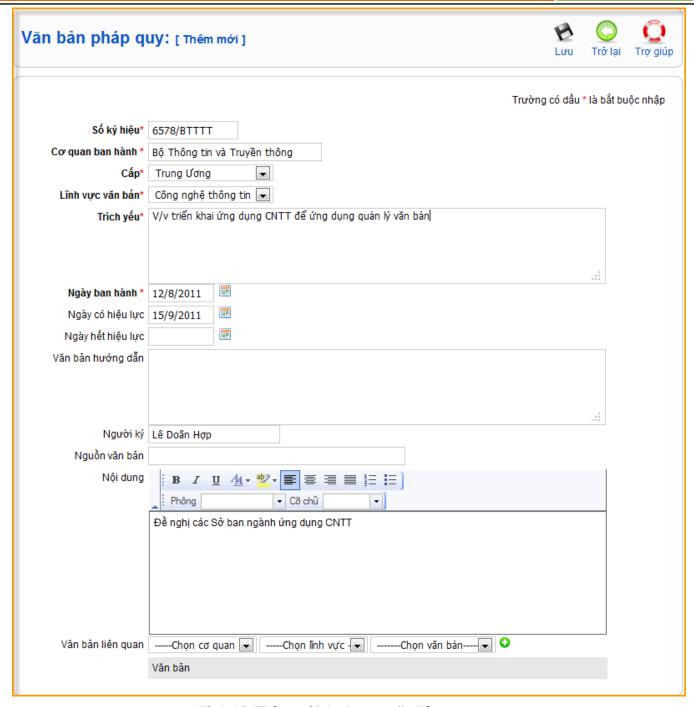
6.2.2 Danh mục văn bản

Để tạo mới một thư mục lưu trữ trên hệ thống, kích chuột vào nút **Thêm mới** phía trên bên trái của giao diện ở hình 24.



Hình 24: Danh mục văn bản pháp quy

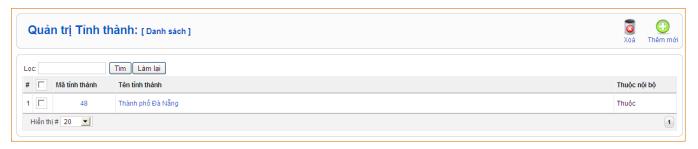
Kích vào nút **Thêm mới** ở trên bên phải để thêm mới danh mục văn bản pháp quy.



Hình 25: Thêm mới danh mục văn bản

6.3 Danh mục tỉnh thành

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách tên các tỉnh thành phục vụ cho quá trình thêm mới văn bản đến và đi.



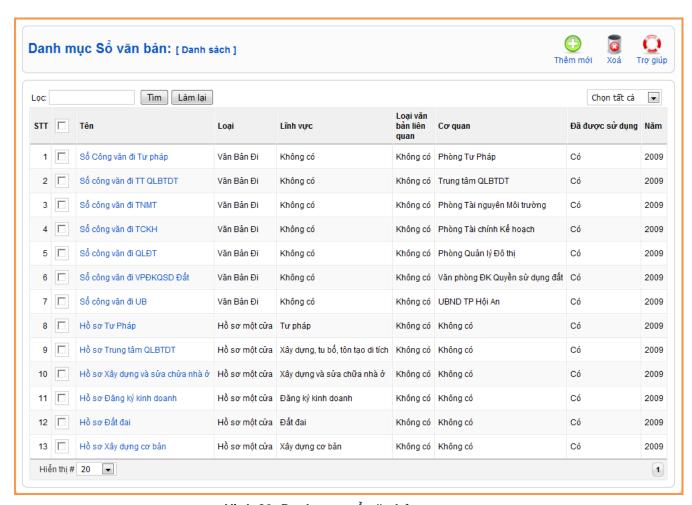
Hình 26: Danh mục tỉnh thành



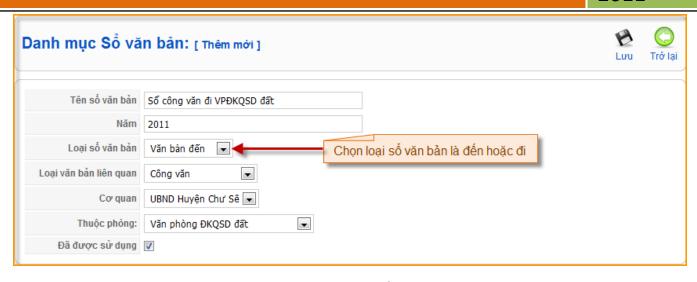
Hình 27: Thêm mới tỉnh thành

6.4 Danh mục sổ văn bản

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các sổ văn bản, phục vụ cho quá trình theo dõi hồ sơ đi và đến.



Hình 28: Danh mục sổ văn bản



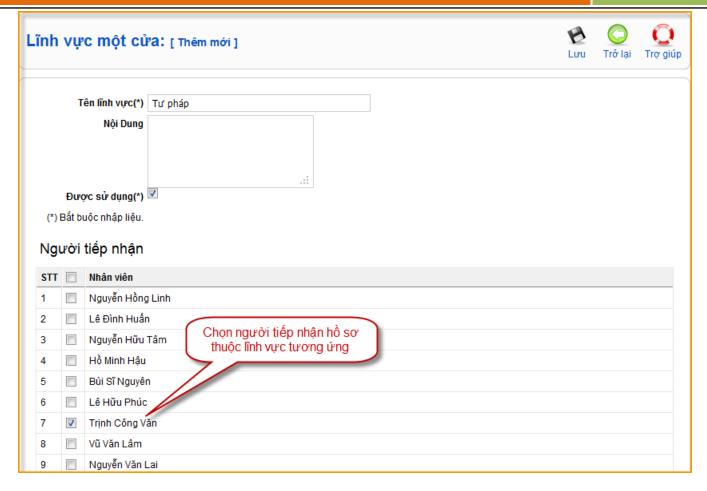
Hình 29: Thêm mới sổ văn bản

6.5 Danh mục Lĩnh vực một cửa

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các lĩnh vực văn bản, phục vụ cho quá trình thêm mới một văn bản đến và biết được văn bản đó đang thuộc lĩnh vực nào.



Hình 30: Danh mục lĩnh vực một cửa



Hình 31: Thêm mới lĩnh vực một cửa

6.6 Danh mục loại hồ sơ

Được sử dụng để quản lý và tổ chức các loại hồ sơ phục vụ cho việc theo dõi các hồ sơ trong quy trình một cửa.



Hình 32: Danh mục loại hồ sơ

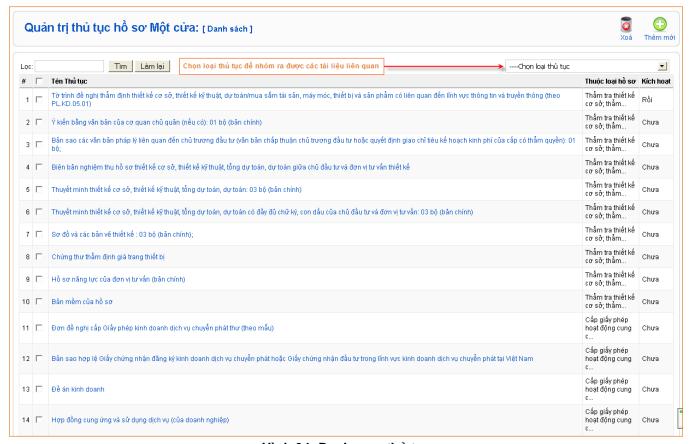
Kích vào nút **Thêm mới** ở trên bên phải để thêm mới loại hồ sơ.



Hình 33: Thêm mới hồ sơ

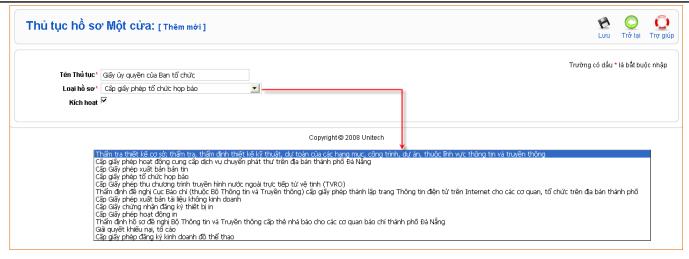
6.7 Danh mục thủ tục

Được sử dụng để quản lý và tổ chức danh sách thủ tục phục vụ cho các loại hồ sơ theo dõi trong quy trình một cửa.



Hình 34: Danh mục thủ tục

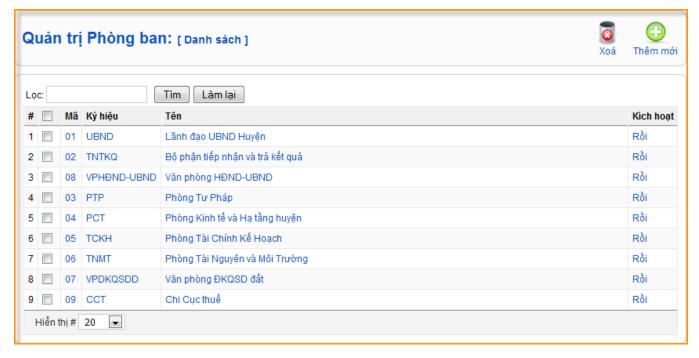
Kích vào nút **Thêm mới** ở trên bên phải để thêm mới thủ tục.



Hình 35: Thêm mới thủ tục

6.8 Danh mục phòng ban

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách các phòng ban hiện có trong đơn vị và quy định người đại diện cho phòng đó.



Hình 36: Danh mục phòng ban

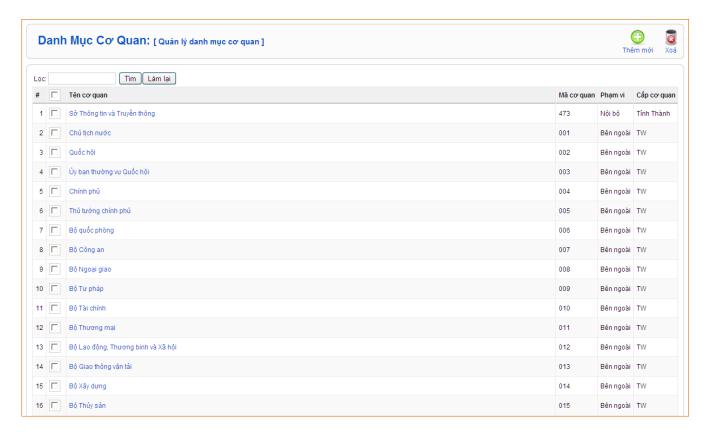
Đế thêm mới một phòng ban, kích chọn vào nút **Thêm mới** phía trên bên phải của hình 36.



Hình 37: Thêm mới phòng ban

6.9 Danh mục cơ quan

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách tên các cơ quan, đơn vị ban hành văn bản khi theo dỗi văn bản đến và đi.



Hình 38: Danh mục cơ quan



Hình 39: Thêm mới cơ quan

6.10 Danh mục người ký văn bản

Được sử dụng để tổ chức và quản lý danh sách những người dùng sẽ ký văn bản cho các hồ sơ công việc hay dự thảo được ban hành.



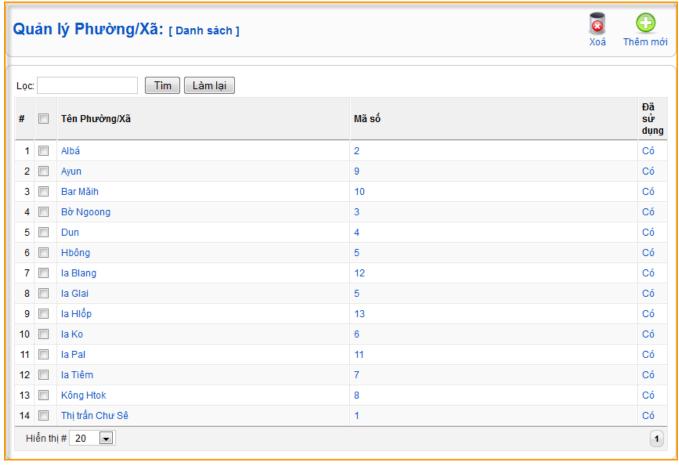
Hình 40: Danh mục người ký



Hình 41: Thêm mới người ký văn bản

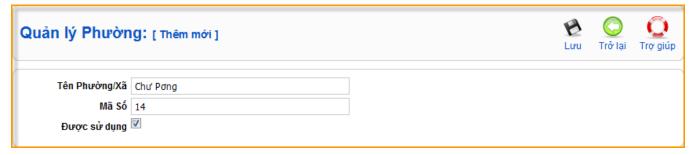
6.11 Danh mục xã phường

Là nơi quản lý danh sách địa bàn xã phường nhằm phục vụ cho việc quản lý công việc xử lý hồ sơ theo địa bàn.



Hình 42: Danh sách các phường đang quản lý

Để thêm mới phường, kích chuột vào nút phía trên bên phải và thực hiện như hình sau.



Hình 43: Thêm mới phường

7 Hồ sơ một cửa

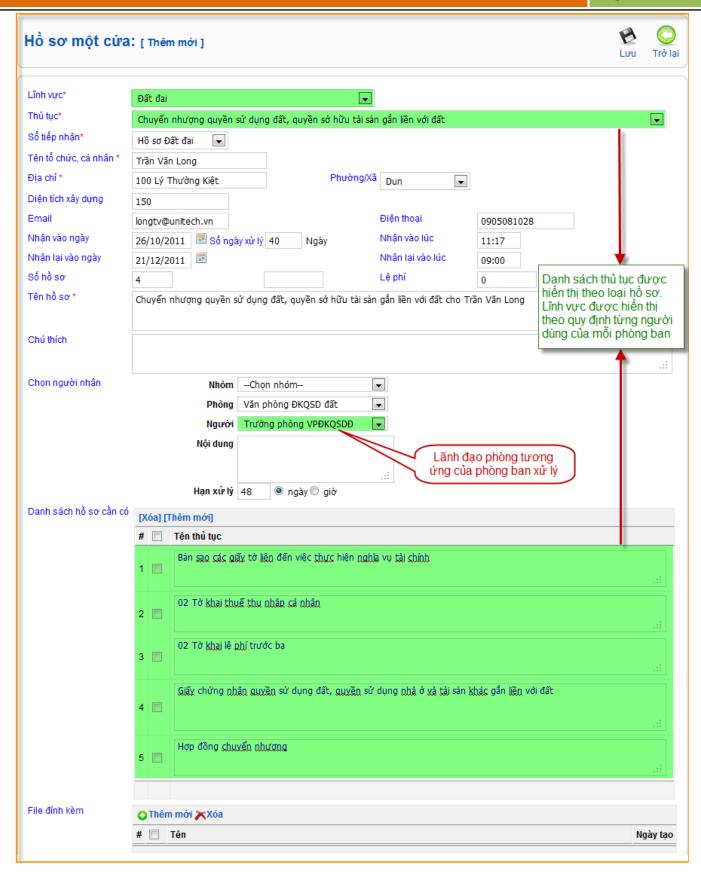
7.1 Tạo hồ sơ một cửa

Trên giao diện trang chủ, bạn kích chọn shortcut Tạo hồ sơ một cửa như hình dưới đây.



Hình 44: Shortcut Tạo hồ sơ một cửa

Hệ thống sẽ hiển thị như hình sau.



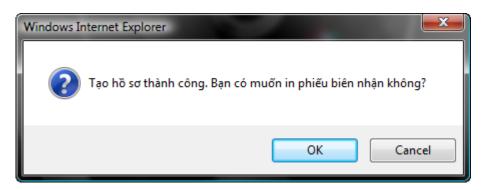
Hình 45: Tạo mới hồ sơ một cửa và chuyển

Trên giao diện tạo mới, lĩnh vực hiển thị trong hình dưới đây đã được tạo từ lĩnh vực một cửa.

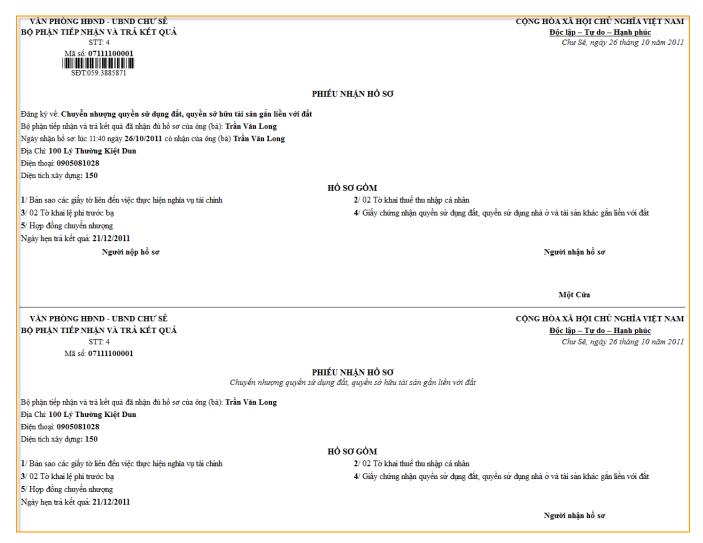
Đảng ký và cấp giấy chứng nhận đẳng ký kinh doanh Đầu tư xây dựng cơ bản Đất đai Môi trường Cấp giấy phép xây dựng nhà ở Vê sinh an toàn thực phẩm

Hình 46: Danh sách lĩnh vực một cửa đã nhập vào hệ thống

Sau khi bạn kích nút Lưu, hệ thống sẽ hiển thị thông báo tạo mới thành công và bạn muốn in biên nhận không? Nếu có hiển thị như các hình bên dưới.

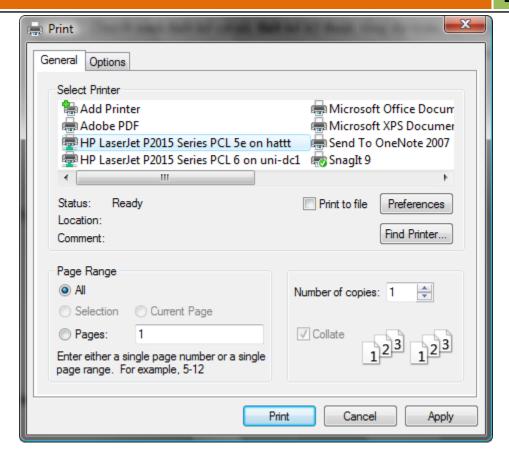


Hình 47: Tạo hồ sơ thành công, in phiếu biên nhận?



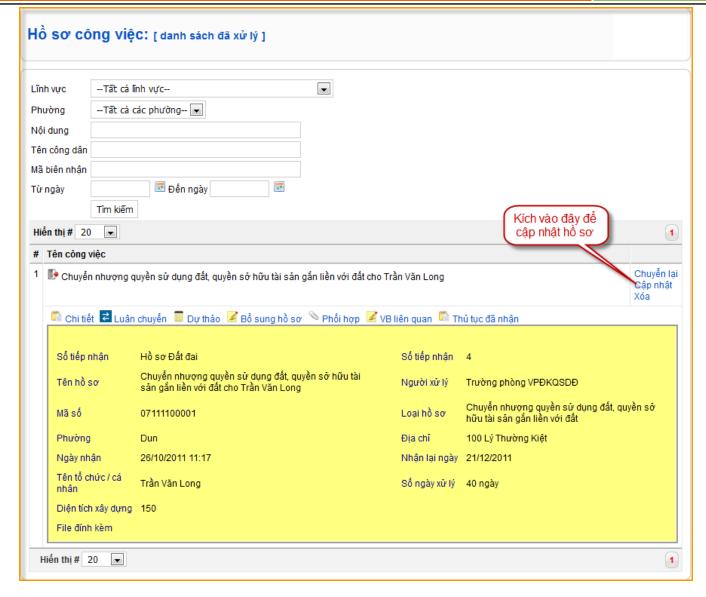
Hình 48: Phiếu nhận hồ sơ

Và hệ thống tiếp tục gọi cửa sổ máy in lên để chờ in phiếu.



Hình 49: In hồ sơ

Hồ sơ sau khi lưu sẽ đồng thời chuyển đến người nhận và sẽ lưu vào mục <u>hồ sơ</u> <u>đã xử lý</u>. Tại đây, bạn vẫn có thể cập nhật lại nội dung hồ sơ khi kích vào mục cập nhật.



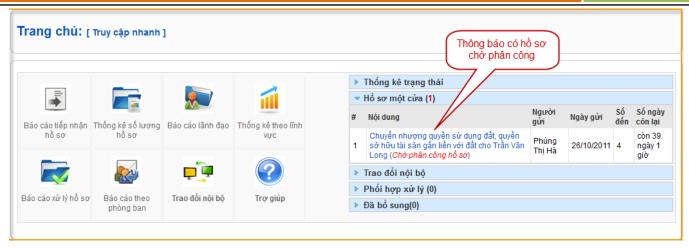
Hình 50: Danh sách đã xử lý

Khi bạn kích vào cập nhật, hệ thống sẽ hiển thị nút in phiếu bạn cũng có thể in phiếu biên nhận lại.



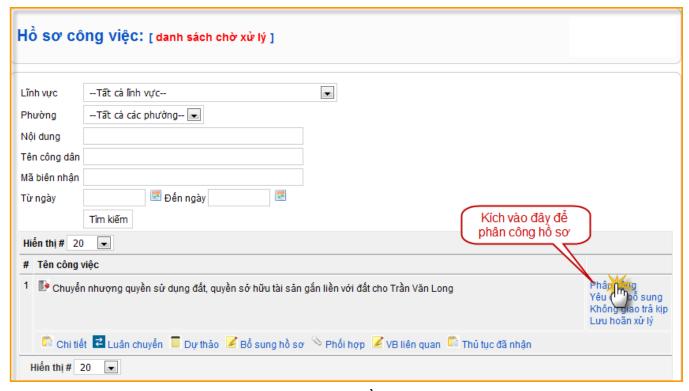
7.1.1 Lãnh đạo phòng nhận và phân loại hồ sơ một cửa

Sau khi hồ sơ được chuyển, lãnh đạo phòng nhận hồ sơ phân loại sẽ thấy được thông báo bên dưới sau khi đăng nhập vào hệ thống. (Chức năng này tùy vào mỗi phòng ban được trưởng phòng phân loại).



Hình 51: Thông báo có hồ sơ xử lý

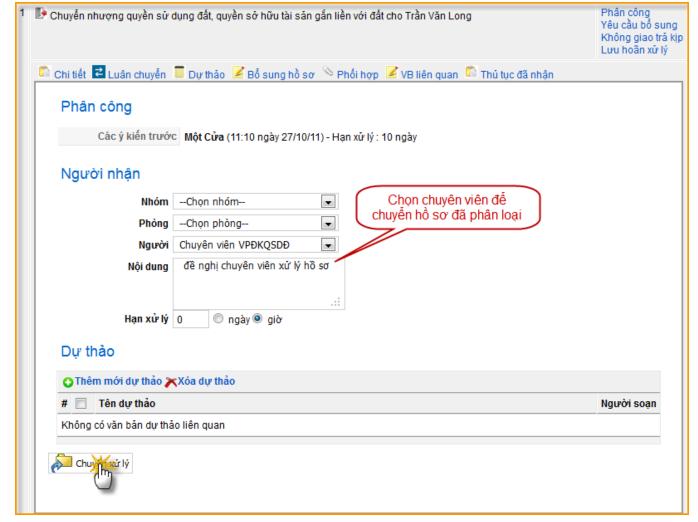
Sau khi kích vào thông báo, hệ thống sẽ hiển thị hình sau để bạn tùy chọn giải quyết.



Hình 52: Danh sách hồ sơ chờ xử lý

• Phân công: chuyển/giao cho chuyên viên trong phòng xử lý giải quyết hồ sơ.

Lãnh đạo phòng sau khi kích vào **Phân công**, hệ thống sẽ hiển thị như hình sau để trưởng phòng chuyển đến bộ phận xử lý trực tiếp.

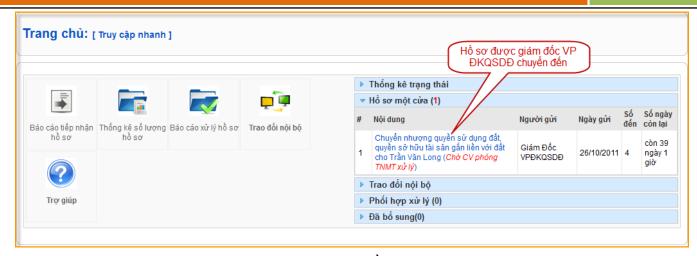


Hình 53: Chuyển hồ sơ đã phân loại cho nhân viên tương ứng

- Yêu cầu bổ sung: Yêu cầu các cá nhân/tổ chức bổ sung hồ sơ để giải quyết.
- Không giao trả kịp: Chuyển hồ sơ lại cho tổ tiếp nhận để xử lý.

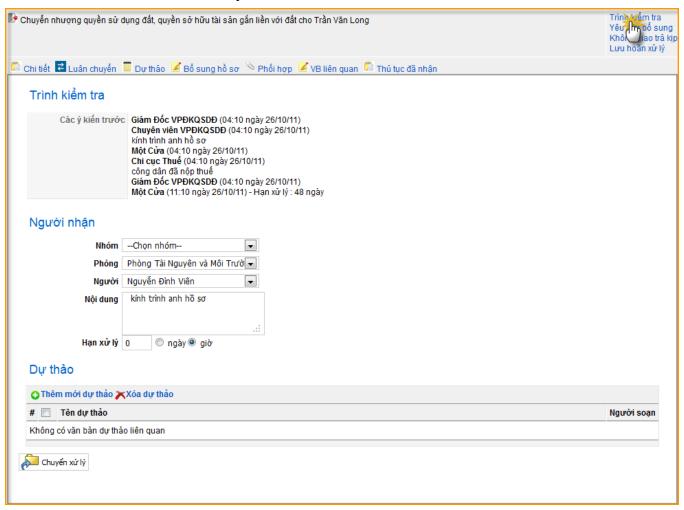
7.1.2 Chuyên viên nhận và xử lý hồ sơ một cửa

Sau khi hồ sơ đã được văn thư phân loại và gửi đến để xử lý, chuyên viên được nhận hồ sơ sẽ thấy thông báo sau khi đăng nhập vào hệ thống như hình bên dưới đây.



Hình 54: Thông báo hồ sơ chờ xử lý

Sau khi chuyên viên kích vào thông báo, hệ thống sẽ tiếp tục chuyển vào danh sách văn bản chờ xử lý.

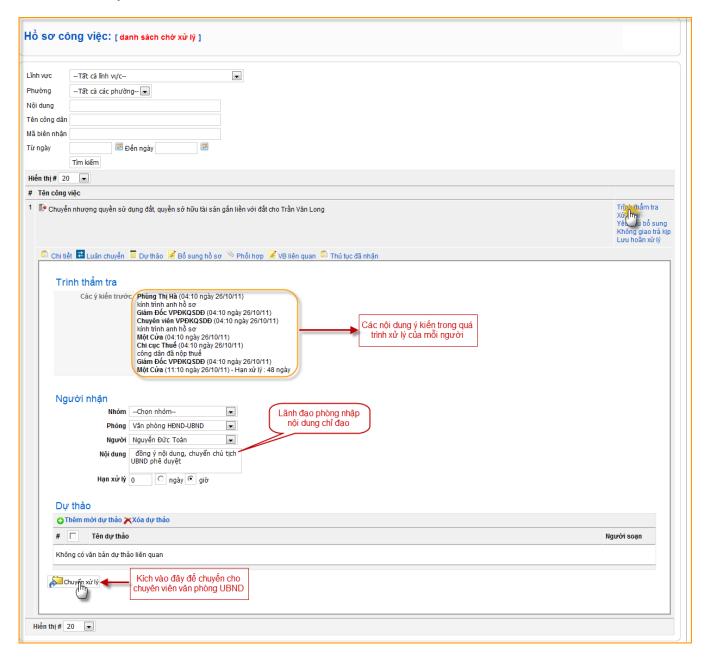


Hình 55: Xử lý hồ sơ một cửa

Tại đây, chuyên viên tiếp tục xử lý hoặc yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thấy cần bằng cách kích vào nút tương ứng mà hệ thống hiển thị như hình trên. Các bước xử lý tại đây, nếu cần đính kèm kết quả vào. Bạn có thể bổ sung ở mục dự thảo để có kết quả.

7.1.3 Lãnh đạo phòng xử lý và chuyển UBND

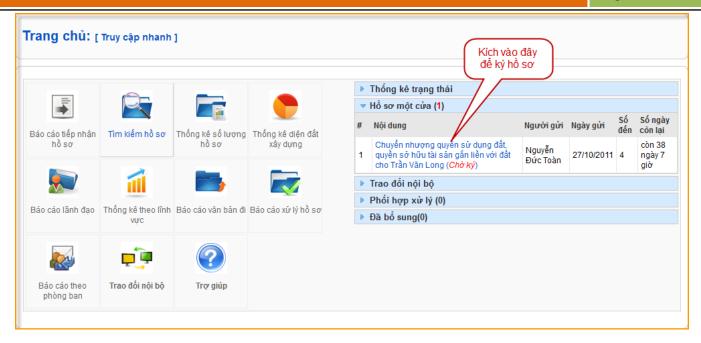
Sau khi hồ sơ được trình lên, lãnh đạo sẽ kích vào và hiển thị như hình sau để xử lý.



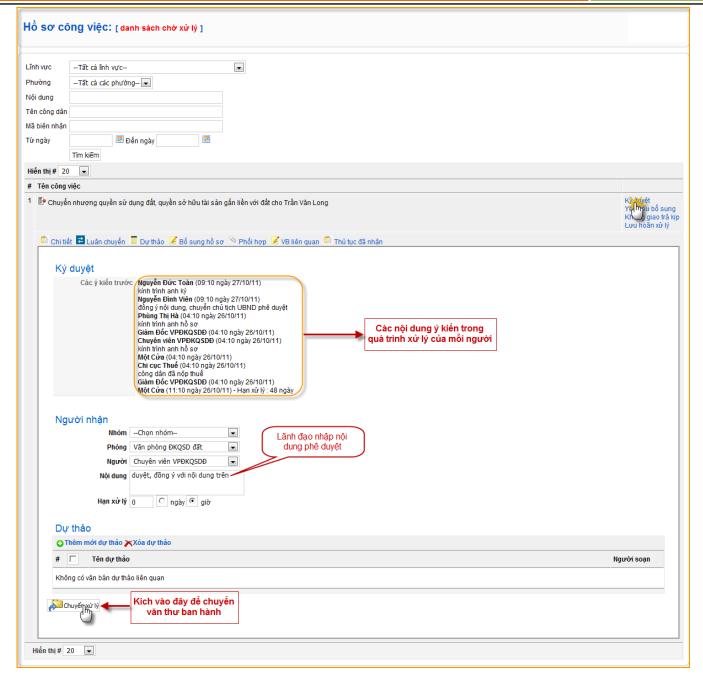
Hình 56: Lãnh đạo phòng phê duyệt nội dung xử lý

7.1.4 Lãnh đạo UBND xử lý và chuyển ban hành

Sau khi hồ sơ được trình lên lãnh đạo phê duyệt, Lãnh đạo UBND sẽ tuần tự kích vào và phê duyệt như các hình sau.



Hình 57: Thông báo Chờ lãnh đạo phê duyệt



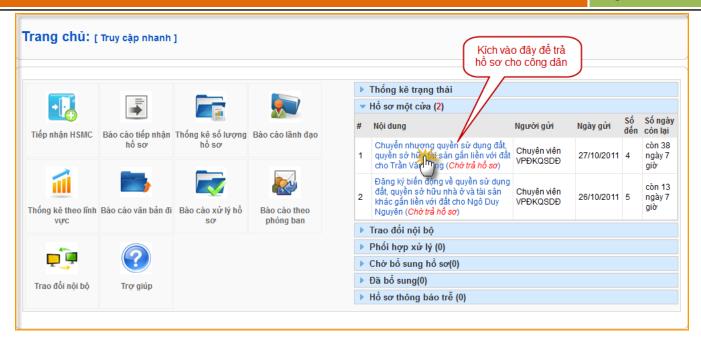
Hình 58: Lãnh đạo xử lý và phê duyệt

Ký duyệt: đồng ý với nội dung trong suốt quá trình xử lý và ký duyệt.

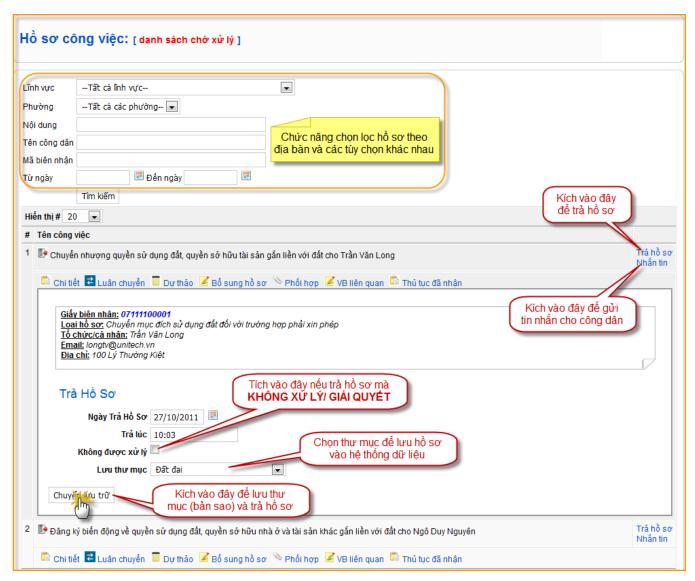
Sau khi nội dung được phê duyệt, hồ sơ được trả về Văn thư trước khi chuyển về phòng chuyên môn tiếp tục theo dỗi và trả kết quả.

7.1.5 Trả hồ sơ cho dân

Sau khi hồ sơ đã được xử lý tại các phòng ban chuyên môn, hồ sơ được trả về cho tổ một cửa và thực hiện tuần tự các bước như sau.



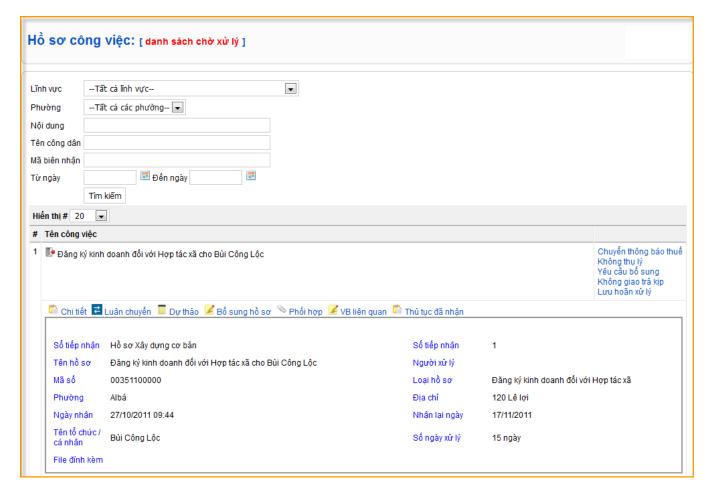
Hình 59: Thông báo trả hồ sơ



Hình 60: Trả hồ sơ và lưu thư mục

7.2 Hồ sơ chờ xử lý

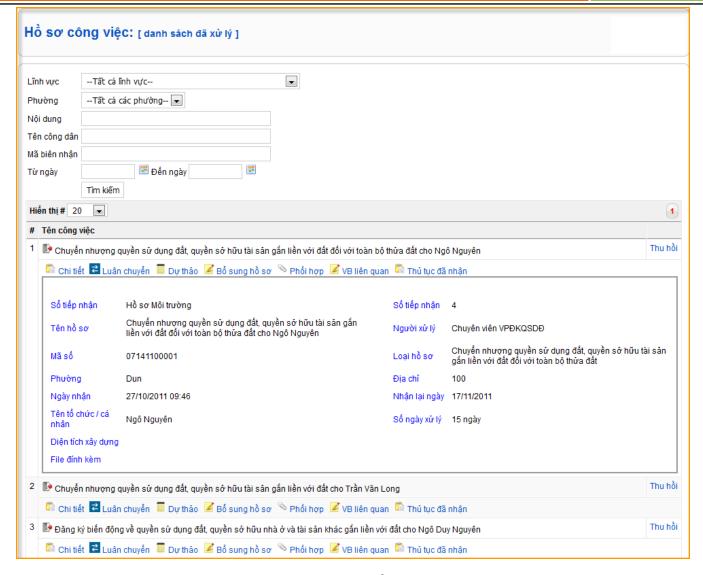
Là nơi chứa danh sách tất cả các hồ sơ chờ được xử lý. Mỗi vai trò sẽ được hiển thị các chức năng xử lý tiếp theo tại đây.



Hình 61: Danh sách hồ sơ chờ xử lý

7.3 Hồ sơ đã xử lý

Là nơi chứa danh sách tất cả các hồ sơ đã xử lý xong và lưu vào đây.



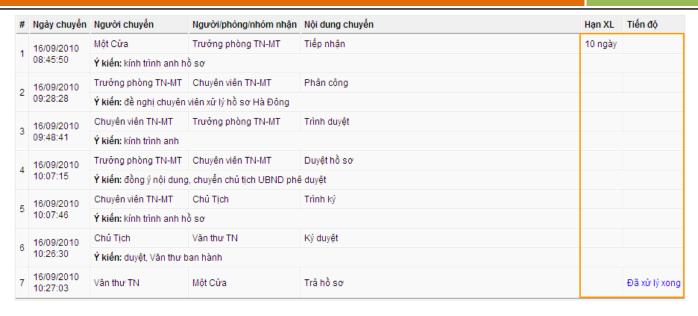
Hình 62: Danh sách hồ sơ đã xử lý

Trên mỗi văn bản có trong danh sách sẽ hiển thị thời gian xử lý văn bản đang tại người dùng nào và trễ bao nhiêu hay sắp đến hẹn.



Hình 63: Thời hạn trễ - người trễ

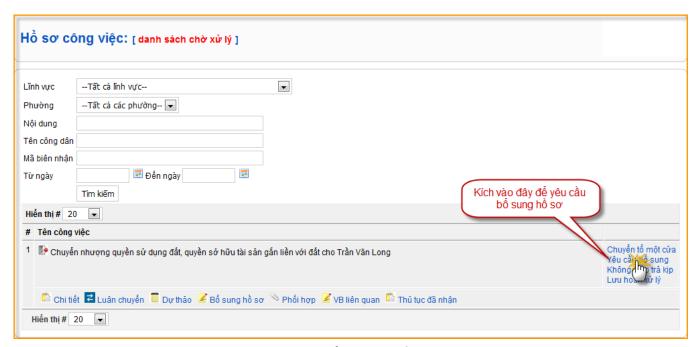
Tại đây, bạn có thể xem chi tiết lại thời hạn xử lý hồ sơ tại mỗi người dùng bằng cách kích vào dòng luân chuyển để xem được thông tin chi tiết.



Hình 64: Thời hạn trễ chi tiết

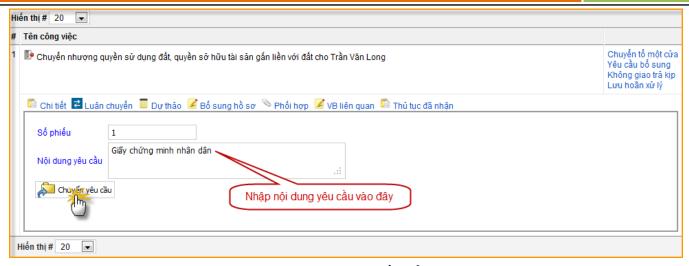
7.4 Hồ sơ bổ sung

Là nơi chứa danh sách tất cả các hồ sơ chờ bổ sung để tiếp tục xử lý.



Hình 65: Danh sách hồ sơ chờ bổ sung

Sau khi bạn kích chuột vào nút Bổ sung hồ sơ, hệ thống sẽ hiển thị phần thông tin để bạn nhập nội dung yêu cầu bổ sung vào đây.

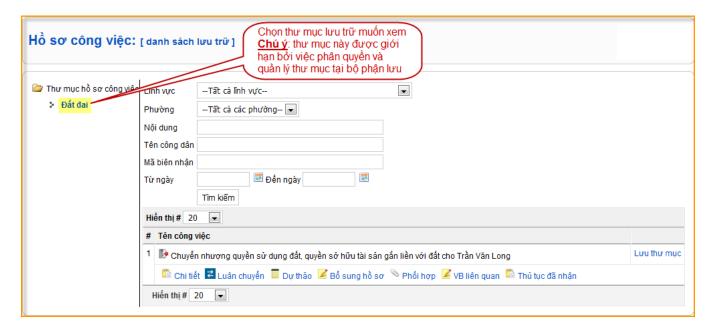


Hình 66: Nhập nội yêu cầu bổ sung

Sau đó bạn kích vào nút Bổ sung để yêu cầu.

7.5 Thư mục lưu trữ

Là nơi chứa danh sách tất cả các hồ sơ/văn bản đã được chuyển vào lưu trữ hồ sơ. Tại đây, bạn có thể theo dõi kết quả xử lý của từng văn bản một. Hệ thống cung cấp và tổ chức cho bạn thấy được các văn bản đã được xử lý theo các quy trình đã định nghĩa trước đó.



Hình 67: Thư mục lưu trữ hồ sơ

8 Báo cáo thống kê

Thống kê số lượng hồ sơ
Thống kê diện tích xây dựng
Báo cáo phòng ban
Báo cáo tiếp nhận hồ sơ
Báo cáo lãnh đạo
Báo cáo xử lý hồ sơ
Thống kê theo lĩnh vực

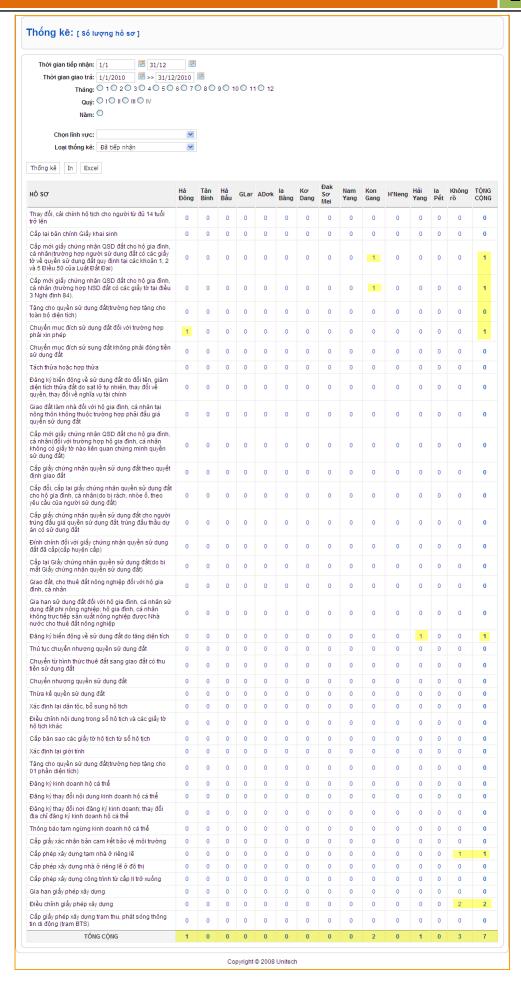
Hình 68: Menu Báo cáo

Báo cáo văn bản đi

Ngoài những báo cáo trên, mỗi phòng còn có một báo cáo riêng vê môn của phòng sẽ được trình bày bên dưới.

8.1 Thống kê số lượng hồ sơ

Được sử dụng nhằm phục vụ báo cáo số lượng hồ sơ đã được xử lý theo mỗi lĩnh vực của từng phòng ban. Trên hình là ví dụ của Phòng Tài nguyên môi trường.

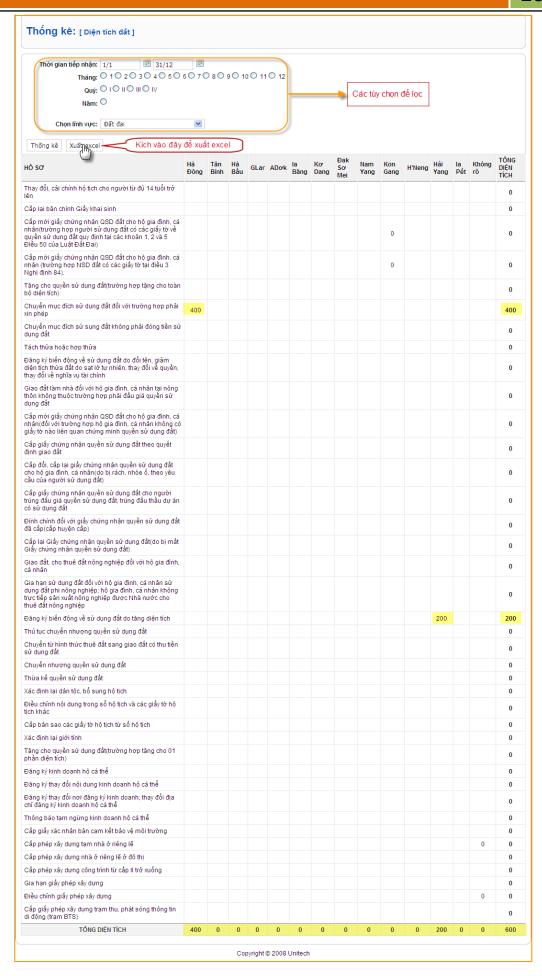


Hình 69: Thống kê số lượng hồ sơ

Tại đây, bạn cũng có thể xuất số liệu thống kê ra báo cáo của excel bằng cách kích vào nút **Xuất excel** sau khi thống kê.

8.2 Thống kê diện tích xây dựng

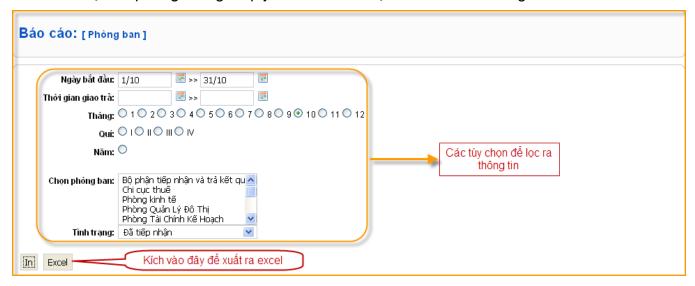
Đây là một mẫu **thống kê chuyên ngành**, với các ngành khác thì bạn sẽ có chức năng tương ứng như của **Tư pháp, tài chính kế hoạch, quản lý đô thị**... Trong tài liệu, ví dụ ở đây sẽ là **thống kê diện tích đất của ngành Tài nguyên môi trường**.



Hình 70: Thống kê diện tích đất

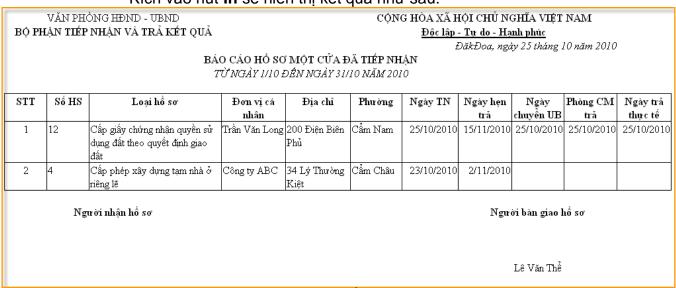
8.3 Báo cáo phòng ban

Được sử dụng để thống kê tình hình xử lý hồ sơ của các phòng ban, để phục vụ các phòng ban giải quyết các hồ sơ một cách nhanh chóng.



Hình 71: Chọn tiêu chí báo cáo

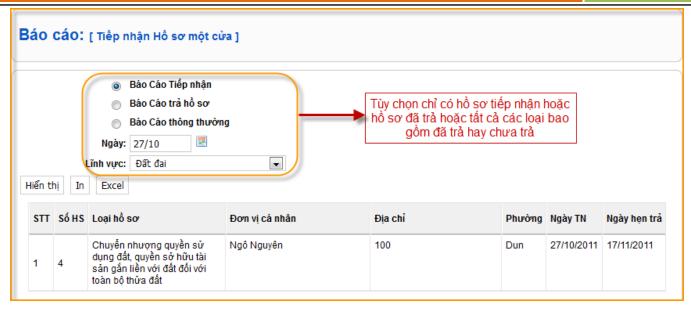
Kích vào nút **In** sẽ hiển thị kết quả như sau:



Hình 72: Kết quả

8.4 Báo cáo tiếp nhận hồ sơ

Được sử dụng để thống kê và báo cáo tình hình tiếp nhận hồ sơ một cửa hoặc các hồ sơ một cửa đã được xử lý hoặc các hồ sơ cho dù đã trả hay chưa theo các tiêu chí mà hệ thống đã cung cấp.



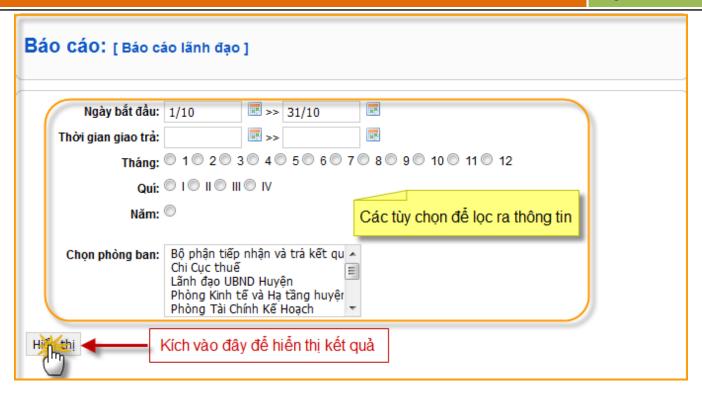
Hình 73: Báo cáo tình hình tiếp nhận hồ sơ một cửa



Hình 74: Báo cáo trả hồ sơ cho công dân

8.5 Báo cáo lãnh đạo

Được sử dụng để thống kê tình hình các hồ sơ đã được giải quyết để phục vụ lãnh đạo nắm tình hình chung của các hồ sơ một cách nhanh chóng.



Hình 75: Chọn tiêu chí báo cáo

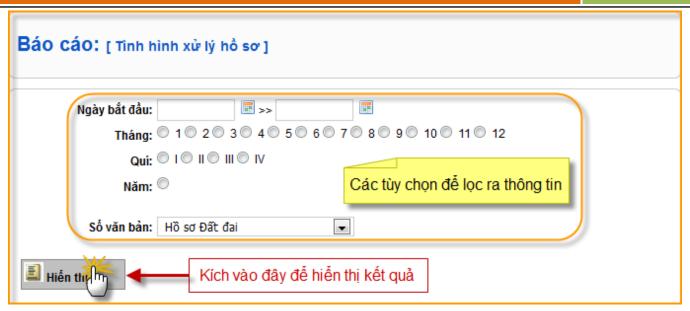
Kích vào nút hiển thị sẽ hiển thị kết quả như sau:



Hình 76: Kết quả

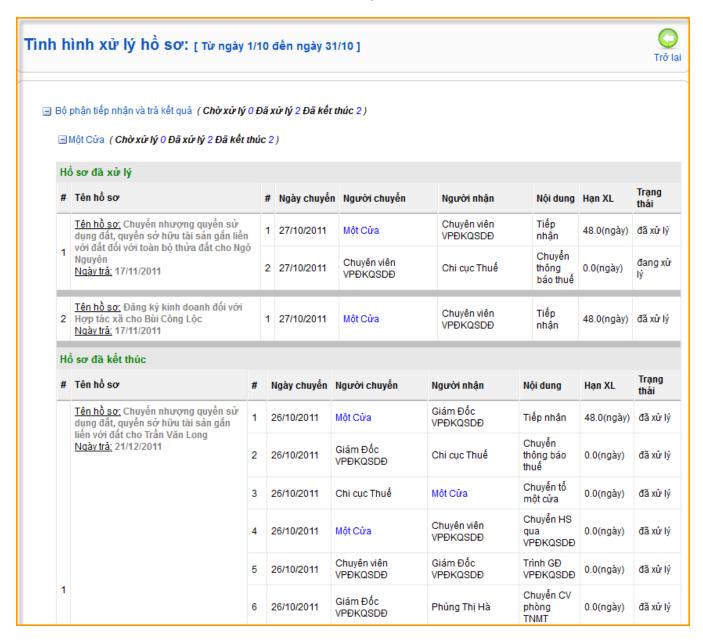
8.6 Báo cáo xử lý hồ sơ

Được sử dụng để thống kê tình hình các hồ sơ đã được xử lý.



Hình 77: Chọn tiêu chí báo cáo tình hình xử lý hồ sơ một cửa

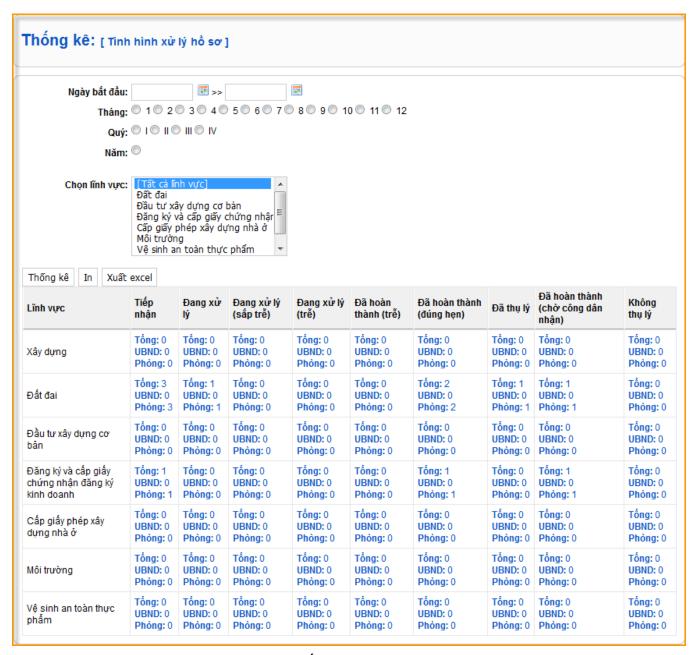
Kích vào nút hiển thị sẽ hiển thị kết quả như sau.



Hình 78: Chọn tiêu chí báo cáo tình hình xử lý hồ sơ một cửa

8.7 Thống kê theo lĩnh vực

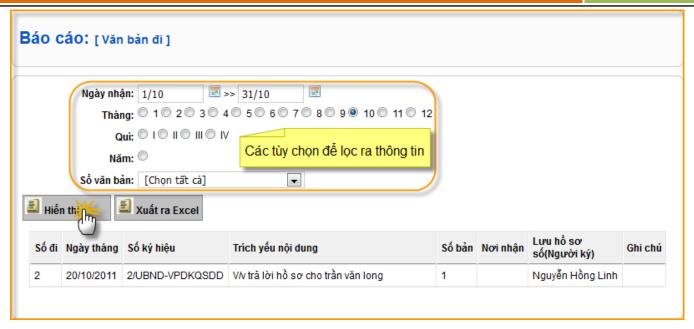
Được sử dụng để thống kê số lượng các hồ sơ của tất cả các lĩnh vực đã được xử lý, chưa xử lý hoặc trễ...



Hình 79: Thống kê phục vụ lãnh đạo

8.8 Báo cáo văn bản đi

Được sử dụng để thống kê và báo cáo danh sách các văn bản đã được ban hành theo sổ văn bản của mỗi cơ quan và các tiêu chí khác...



Hình 80: Báo cáo văn bản đi